

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHI TIẾT

TỔNG MỆNH GIÁ CỔ PHẦN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH: 8.780.000.000.000 ĐỒNG VIỆT NAM

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 61/2025/NQ-HĐQT ngày 05/06/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ chi tiết)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK



**TRỪ NHỮNG THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH
CỦA PHÁP LUẬT, BẤT KỲ NỘI DUNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN PHƯƠNG ÁN CHÀO
BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHI TIẾT
NÀY VÀ THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU PHẢI ĐƯỢC GIỮ
BÍ MẬT HOÀN TOÀN**

Tháng 06 năm 2025



PHẦN I - THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank**
- Trụ sở chính: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43-45-47, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Duy Khoa - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 28/04/2025).
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 104/UBCK-GP ngày 12/02/2009 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các giấy phép điều chỉnh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 07/05/2025.
- Vốn điều lệ: 3.888.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn tám trăm tám mươi tám tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS” hoặc “**Công ty**”) (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex) được Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp phép thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 104/UBCK-GP ngày 12/02/2009. Một số mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty như sau:

- Ngày 12/02/2009: Công ty Cổ phần Chứng khoán Viettranimex được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 104/UBCK-GP với số vốn điều lệ ban đầu 125 tỷ đồng;
- Ngày 12/02/2009: Được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 41/UBCK-GCN;
- Ngày 20/04/2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt theo Giấy phép điều chỉnh số 316/UBCK-GP cấp bởi Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 25/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK cấp bởi Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 24/10/2016: Bổ sung nghiệp vụ Tư vấn Đầu tư Chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK cấp bởi Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 29/04/2021: Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh Phát hành Chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK cấp bởi Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 15/09/2023: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank theo Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK cấp bởi Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 08/04/2024: Trở thành thành viên giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng 

ký giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 13/QĐ-SGDVN của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

- Ngày 08/4/2024: Được kết nối giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh theo Quyết định số 181/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ngày 09/04/2024: Được kết nối giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường chứng khoán đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 381/QĐ-SGCHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ngày 26/04/2024: UBCKNN chấp thuận nâng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank từ 250 tỷ đồng lên 3.888 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 03/05/2024: UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho Nhà đầu tư theo Quyết định số 492/QĐ-UBCK của UBCKNN;
- Ngày 06/06/2024: UBCKNN chấp thuận cho LPBS được cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ theo Quyết định số 630/QĐ-UBCK của UBCKNN;
- Ngày 06/06/2024: UBCKNN chấp thuận cho LPBS được cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 631/QĐ-UBCK của UBCKNN;
- Ngày 15/08/2024: UBCKNN chấp thuận việc thay đổi trụ sở chính mới đặt tại Tầng 3, Cao ốc văn phòng, số 43-45-47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
- Ngày 31/10/2024: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lọc Phát Việt Nam theo Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 13/02/2025: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank theo Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

3. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên cơ sở thận trọng nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành để đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định của doanh nghiệp nói riêng và ngành Chứng khoán nói chung. 

4. Chiến lược kinh doanh

- a) Với định hướng trở thành một ngân hàng đầu tư, chúng tôi tập trung xây dựng năng lực sáng tạo phát triển sản phẩm nhằm cung cấp một giải pháp đầu tư đa dạng và phù hợp cho mọi khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- b) Bên cạnh đó, LPBS cũng lấy công nghệ là nền tảng phát triển trong thời đại số, chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ cả về nguồn lực và cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng và tạo ra sự đơn giản, thú vị cho việc tiếp cận các sản phẩm đầu tư tài chính của khách hàng.

5. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 104/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 12/02/2009 và các giấy phép điều chỉnh, LPBS hoạt động trên tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo luật định, bao gồm: Môi giới chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

6. Kết quả chào bán và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 ngày 09/12/2023:

Trong năm 2024, LPBS đã chào bán thành công 363.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 3.638.000.000.000 đồng và đã được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận, cấp mới, cấp bổ sung các Giấy phép và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận việc tăng vốn theo quy định.

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024 từ ngày 17/04/2024 đến ngày 11/04/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (phát hành ngày 23/04/2025). Theo đó, tính đến ngày 11/04/2025, Công ty đã giải ngân toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu trong năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Hạng mục phân bổ sử dụng nguồn vốn	Số tiền đã giải ngân thực tế (Tỷ đồng)	Kế hoạch sử dụng số tiền huy động năm 2024 theo Phương án chào bán (Tỷ đồng)	Tỷ lệ số tiền đã giải ngân thực tế/Kế hoạch sử dụng số tiền huy động năm 2024 theo Phương án chào bán (%)
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)=(3)/(5)
1	Hoạt động đầu tư tự doanh	500	500	100%
2	Mở rộng mạng lưới Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội, Đà Nẵng (*)	200	200	100%

TT	Hạng mục phân bổ sử dụng nguồn vốn	Số tiền đã giải ngân thực tế (Tỷ đồng)	Kế hoạch sử dụng số tiền huy động năm 2024 theo Phương án chào bán (Tỷ đồng)	Tỷ lệ số tiền đã giải ngân thực tế/Kế hoạch sử dụng số tiền huy động năm 2024 theo Phương án chào bán (%)
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, ... và các dịch vụ kinh doanh chứng khoán khác	2.938	2.938	100%
Tổng		3.638	3.638	100%

(*) Theo Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024 đã được ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2023 của LPBS phê duyệt, kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024 cho hạng mục “Mở rộng mạng lưới Chi nhánh của Công ty tại các tỉnh thành phố như Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Đà Nẵng, Cần Thơ, v.v.” là 200 tỷ đồng.

7. Tình hình tài chính

a. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	271.886,97	4.517.894,64	8.624.226,68
I. Tài sản tài chính	271.331,73	4.513.757,53	8.616.200,43
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.241,76	896.048,83	660.413,00
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	612.447,53	3.371.993,56
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	171.000,00	270.000,00	1.859.000,00
Các khoản cho vay	-	2.664.287,35	2.637.479,33
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	40.280,00	36.540,00	38.520,00
Các khoản phải thu	6.714,12	30.529,49	45.634,94
Trả trước cho người bán	10.204,00	910,61	-
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	200,00	397,91	563,76
Các khoản phải thu khác	6.036,20	5.875,35	5.875,38
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	- 7.344,35	- 3.279,53	- 3.279,53
II. Tài sản ngắn hạn khác	555,24	4.137,11	8.026,25
Tạm ứng	229,42	47,37	55,37
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	-	364,24	266,85

Chi phí trả trước ngắn hạn	58,86	3.707,50	7.686,02
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18,20	18,00	18,00
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	0,98	-	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	247,79	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.350,45	548.418,06	551.010,82
I. Tài sản tài chính dài hạn	-	500.000,00	500.000,00
II. Tài sản cố định	2.770,01	35.333,93	37.061,95
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	7.384,70	5.164,70
V. Tài sản dài hạn khác	580,44	5.699,42	8.784,17
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	275.237,43	5.066.312,70	9.175.237,50
C. NỢ PHẢI TRẢ	2.799,07	1.083.161,64	5.149.725,62
I. Nợ phải trả ngắn hạn	2.756,10	1.083.118,67	5.149.682,64
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	551.938,60	5.123.422,82
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	2.262,81	2.164,58
Phải trả người bán ngắn hạn	30,52	502.182,51	28,51
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	300,00	300,00	300,00
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60,15	13.101,50	8.961,43
Phải trả người lao động	623,24	5.121,01	4.949,03
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	6,12	6,12
Chi phí phải trả ngắn hạn	86,92	2.262,06	7.022,57
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	604,89	1.886,94	391,97
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	65,01	74,48	74,54
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	985,39	3.982,65	2.361,08
II. Nợ phải trả dài hạn	42,98	42,98	42,98
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	42,98	42,98	42,98
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	272.438,35	3.983.151,06	4.025.511,88
I. Vốn chủ sở hữu	272.438,35	3.983.151,06	4.025.511,88
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000,00	3.888.000,00	3.888.000,00
Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	7.653,47	3.913,47	5.893,47
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.305,46	4.305,46	4.305,46
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	704,97	704,97	704,97
Lợi nhuận chưa phân phối (lỗ lũy kế)	9.774,45	86.227,15	126.607,98
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	275.237,43	5.066.312,70	9.175.237,50

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC tự lập tại ngày 31/03/2025 của LPBS

b. Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh:*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2023	2024	Quý I/2025
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	41.801,43	192.739,24	103.350,27
Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	24.583,56	3.674,16	15.514,91
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	9.790,77	30.133,13	8.403,18
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	119.530,74	61.649,22
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1.658,93	444,64	-
Doanh thu nghiệp vụ môi giới CK	-	32.662,99	14.245,46
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký CK	4.338,38	3.891,04	802,40
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1.429,09	1.550,00	-
Thu nhập hoạt động khác	0,70	852,54	2.735,09
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	17.825,04	54.233,87	27.844,07
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	13.307,12	0,68	887,61
Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	-
Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	-	-	-
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	- 120,00	1.323,80	1.185,95
Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	-
Chi phí hoạt động tự doanh	1.631,49	994,53	1.681,48
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	655,99	44.690,33	20.506,27
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-	-
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	233,21	4.426,61	1.876,56
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	1.909,99	2.797,92	1.706,20
Chi phí các dịch vụ khác khác	207,25	-	-

Chỉ tiêu	2023	2024	Quý I/2025
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	28,46	1.820,19	384,08
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	-	-
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	28,46	1.820,19	384,08
Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	-
Doanh thu khác về đầu tư	-	-	-
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	-	3.846,07	15.144,94
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	-	-
Chi phí lãi vay	-	3.846,07	15.144,94
Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	-
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Chi phí tài chính khác	-	-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	9.902,66	36.475,55	13.824,82
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	14.102,18	100.003,94	46.920,50
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	- 2,83	21,99	0,01
Thu nhập khác	7,04	28,36	0,01
Chi phí khác	9,87	6,37	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	14.099,35	100.025,93	46.920,52
Lợi nhuận đã thực hiện	13.022,96	98.410,99	31.643,62
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.076,40	1.614,95	15.276,90
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	-	19.634,40	6.539,69
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	19.634,40	6.539,69
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	14.099,35	80.391,53	40.380,83
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	14.680,71	-3.740,00	1.980,00

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC tự lập tại ngày 31/03/2025 của LPBS 

c. Một số chỉ số tài chính tiêu biểu

Các chỉ số tài chính	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,01	0,21	0,56
Hệ số nợ phải trả/VCSH (lần)	0,01	0,27	1,28
Nợ vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn chủ sở hữu	0,00	0,14	1,27
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	98,65	4,17	1,67
Hệ số thanh toán nhanh	98,65	4,17	1,67
	Năm 2023	Năm 2024	Quý 1/2025
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	33,73%	41,71%	39,07%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	5,39%	3,01%	0,57%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	5,44%	3,78%	1,01%

Nguồn: LPBS

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHI TIẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“**Luật Doanh Nghiệp**”).
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“**Luật Chứng Khoán**”).
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (“**Nghị Định 155**”);
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (“**Thông Tư 121**”);
- Điều lệ của Công ty;
- Nghị quyết số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; 

- Tờ trình số 59A/2025/TTr-LPBS ngày 21/04/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2025 (kèm Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2025).

2. Phương án chi tiết chào bán

Nhằm nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả toàn diện, thực hiện định hướng chiến lược phát triển của LPBS trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) LPBS thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ chi tiết với những nội dung sau:

Tên tổ chức chào bán cổ phiếu	: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi chào bán	: 3.888.000.000.000 đồng (<i>Ba nghìn tám trăm tám mươi tám tỷ đồng</i>)
Số lượng cổ phiếu đã chào bán	: 388.800.000 cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 388.800.000 cổ phiếu phổ thông
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Phương thức phân phối:	: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	: 878.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá	: 8.780.000.000.000 đồng (<i>Tám nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng</i>)
Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán	: 1.266.800.000 cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán	: 12.668.000.000.000 đồng (<i>Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng</i>)
Đối tượng chào bán	: - Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo quy định. - Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện không hết quyền mua và phát sinh cổ phiếu lẻ (do làm tròn xuống)

đến hàng đơn vị) thì toàn bộ số cổ phiếu đó sẽ được HĐQT quyết định phân phối cho các đối tượng khác.

- Đảm bảo chỉ chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1.000 : 2.258,23
- Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thì có 1.000 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì được mua thêm 2.258,23 cổ phiếu mới.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.
- Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phải (i) Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại LPBS theo quy định tại Điều 77 Luật Chứng Khoán và quy định của Pháp luật liên quan và (ii) Đảm bảo nguyên tắc “*chỉ chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp*” được nêu ở mục Đối tượng chào bán.
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu : Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.
- Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được quyền mua của cổ đông hiện hữu : - Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được quyền mua của cổ đông hiện hữu:
- $$\text{Số lượng CP cổ đông được quyền mua} = \frac{\text{Số lượng CP cổ đông đang sở hữu theo danh sách cổ đông hưởng quyền} \times 2.258,23}{1.000}$$

- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 01 đơn vị sẽ không được thực hiện. Tổng số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được gộp sổ và sẽ do HĐQT lựa chọn, quyết định phân phối cho nhà đầu tư khác.

Ví dụ:

Theo danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu, Cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phiếu:

- + Theo công thức nêu trên, cổ đông A sẽ có quyền được mua thêm số cổ phiếu là: 2.258,23 cổ phiếu;
- + Áp dụng theo nguyên tắc làm tròn trên, cổ đông A được mua 2.258 cổ phiếu mới;
- + Phần cổ phiếu lẻ 0,23 sẽ được gộp sổ và sẽ do HĐQT quyết định phân phối cho các cổ đông/nhà đầu tư khác.

Thời gian dự kiến chào bán cổ phiếu : Trong năm 2025, sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN

Phương án xử lý đối với số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh

- Tổng số cổ phiếu bao gồm: Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi gộp sổ.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng và phương thức phân phối: HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các cổ đông/nhà đầu tư khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp sau khi chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác mà vẫn không chào bán hết thì thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế chào bán.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng

nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - o Tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp;
 - o Tuân thủ quy định điều kiện về cổ đông tại Điểm (c) Khoản 2 Điều 74 Luật Chứng Khoán;
 - o Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại LPBS theo quy định tại Điều 77 Luật Chứng Khoán và quy định của Pháp luật liên quan;
 - o Tuân thủ quy định về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, nộp tiền mua, xử lý cổ phiếu lẻ tại Điều 42 và Khoản 5 Điều 187 Nghị Định 155.

Chào mua công khai

: HĐQT lựa chọn cổ đông/Nhà đầu tư mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu, cổ phiếu lẻ. Cổ đông/Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu, cổ phiếu lẻ sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng Khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng Khoán.

Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài

: Tính đến ngày 03/04/2025, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại LPBS là 0%.

Trong đợt chào bán này, quyền mua cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu là như nhau, do đó, không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại LPBS, đồng nghĩa với việc LPBS vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật. 

Trường hợp xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho nhà đầu tư trong nước. Việc phân phối lại cho Nhà đầu tư trong nước không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại LPBS theo quy định tại Điều 77 Luật Chứng Khoán và quy định của Pháp luật liên quan.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 8.780.000.000.000 đồng (*Tám nghìn, bảy trăm tám mươi tỷ đồng*) sẽ được phân bổ như sau:

STT	Hạng mục phân bổ sử dụng nguồn vốn	Số tiền (VND)	Tỷ trọng trên tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Đầu tư các giấy tờ có giá trên thị trường như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi.	5.268.000.000.000	60%	Năm 2025 - 2026
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.	2.634.000.000.000	30%	Năm 2025 - 2026
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành và các hoạt động khác.	878.000.000.000	10%	Năm 2025 - 2026
	Tổng cộng	8.780.000.000.000	100%	

Để làm rõ, các hoạt động khác của Công ty bao gồm những nghiệp vụ hoặc các dịch vụ kinh doanh hiện tại và trong tương lai theo quy định của pháp luật và được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản. 

Nguồn vốn phân bổ, sử dụng nêu trên có thể được HĐQT quyết định việc luân chuyển linh hoạt trong các hoạt động nêu trên của Công ty căn cứ vào kế hoạch và tình hình hoạt động thực tế của LPBS để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời gian chưa sử dụng nguồn tiền cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, nguồn tiền sẽ được sử dụng để đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng thời, LPBS đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về Hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán.

Tiến độ sử dụng vốn dự kiến từ năm 2025 đến hết năm 2026, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ thực hiện.

HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện chào bán cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Mức độ rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến chào bán

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS), pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

- a) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
- b) Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm chào bán.
- c) Pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm (so với ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm). 

5. Phương thức thực hiện chào bán

Việc chào bán cổ phần được thực hiện dưới hình thức chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có. Căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành về chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có, kế hoạch thực hiện sau khi ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Bước 1: HĐQT thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ chi tiết, thông qua việc triển khai chào bán và bộ hồ sơ chào bán.
- Bước 2: Trình UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có để tăng vốn điều lệ.
Sửa đổi/bổ sung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.
- Bước 3: Sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có để tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty sẽ lập Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền mua cổ phiếu, gửi thông báo về việc chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.
Các cổ đông hiện hữu thực hiện nộp Phiếu đăng ký mua và tiền mua cổ phần theo thông báo của Công ty.
- Bước 4: Công ty tổng hợp và xác định số lượng cổ phần các cổ đông được mua căn cứ vào kết quả nộp tiền mua cổ phần và hồ sơ giao dịch.
HĐQT thực hiện xử lý đối với số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
- Bước 5: Nhà đầu tư được mua cổ phần chưa phân phối hết, cổ phiếu lẻ thực hiện nộp Phiếu đăng ký mua và tiền mua cổ phần theo thông báo của Công ty.
- Bước 6: HĐQT ban hành Nghị quyết thông qua kết quả chào bán và hồ sơ Báo cáo kết quả chào bán nộp UBCKNN.
- Bước 7: Báo cáo về kết quả đợt chào bán cho UBCKNN.
- Bước 8: Công bố thông tin công văn của UBCKNN về việc đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Bước 9: Phát hành chứng nhận cổ phần cho các cổ đông.
- Bước 10: Đăng ký điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, sửa đổi và ban hành Điều lệ theo số vốn mới. 

Bước 11: Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. *CP*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Khoa

